

Ngành Ngân hàng

Các câu hỏi thường gặp về xếp hạng tín nhiệm ngân hàng

Gần đây, chúng tôi đã tổ chức một số hội thảo nhằm chia sẻ những đánh giá chuyên sâu về kết quả xếp hạng tín nhiệm ngân hàng đã công bố, góc nhìn về triển vọng tín nhiệm ngành ngân hàng và chia sẻ ứng dụng của xếp hạng tín nhiệm trong hoạt động đầu tư trái phiếu. Thông qua báo cáo này, chúng tôi sẽ trả lời các câu hỏi thường gặp về xếp hạng tín nhiệm từ các thành viên trên thị trường, bao gồm các nhà đầu tư nước ngoài, quỹ đầu tư, ngân hàng và các công ty tài chính.

Những yếu tố chính nào dẫn tới kết quả xếp hạng khác nhau gần đây của các ngân hàng? Trong nửa đầu năm 2024, chúng tôi đã công bố kế quả xếp hạng tổ chức phát hành dài hạn lần đầu cho 3 ngân hàng tư nhân quy mô vừa: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong (TPBank) (AA-), Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông (OCB) (A+) và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Lộc Phát (LPBank) (A+), với triển vọng ổn định. Chúng tôi đánh giá năng lực độc lập của TPBank mạnh hơn so với hai ngân hàng còn lại nhờ cấu trúc nguồn vốn và khả năng sinh lời mạnh mẽ. TPBank thành công trong việc áp dụng chuyển đổi số để mở rộng tập khách hàng và nguồn tiền gửi cốt lõi, từ đó giúp ngân hàng có chi phí vốn thấp và tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản bình quân tốt hơn trung bình ngành. OCB có quy mô vốn ở mức mạnh giúp bù đắp một phần rủi ro tài sản. Xếp hạng của 3 ngân hàng trên cũng phản ánh kỳ vọng của chúng tôi về khả năng hỗ trợ ở mức trung bình của Chính phủ trong thời điểm cần thiết. Hỗ trợ từ Chính phủ là một yếu tố đặc thù dành cho các ngân hàng khi so sánh với xếp hạng của các tổ chức phi ngân hàng và doanh nghiệp tư nhân khác, do tầm quan trọng của các ngân hàng đối với nền kinh tế Việt Nam cũng như những ảnh hưởng tới thị trường tài chính và nền kinh tế khi một ngân hàng gặp vấn đề.

Những rủi ro cần lưu ý đối với ngành ngân hàng là gì? Rủi ro quản trị và thanh khoản là hai rủi ro chính cho ngành ngân hàng, như đã được thể hiện qua việc rút tiền gửi hàng loạt và căng thẳng thanh khoản tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn (SCB) vào năm 2022. Rủi ro quản trị phát sinh khi các cá nhân nắm giữ vị trí quan trọng trong ngân hàng và trong các tập đoàn – ví dụ như cổ đông hoặc thành viên Hội đồng quản trị, từ đó có thể chi phối hoạt động ngân hàng để phục vụ mục đích cá nhân. Những mối liên kết chặt chẽ này gây ra rủi ro hoạt động và khiến ngân hàng dễ bị tổn thương hơn khi các tập đoàn lớn gặp vấn đề, tác động tới tâm lý thị trường và tạo nên các đợt rút tiền gửi hàng loạt của khách hàng. Ngoài ra, các ngân hàng Việt Nam phụ thuộc nhiều vào nguồn vốn thị trường ngắn hạn và lượng tài sản thanh khoản cao còn hạn chế khi phải đối mặt với cú sốc thanh khoản.

Xếp hạng tín nhiệm nội địa khác với xếp hạng tín nhiệm quốc tế như thế nào? Quy định về thị trường trái phiếu trong nước yêu cầu các giao dịch trái phiếu trong nước phải được xếp hạng bởi các tổ chức xếp hạng tín nhiệm nội địa. Thang xếp hạng tín nhiệm nội địa có thể phân hóa chất lượng tín nhiệm tốt hơn với 21 bậc xếp hạng, so với dưới 10 bậc của thang xếp hạng quốc tế sau khi áp dụng trần xếp hạng tín nhiệm quốc gia cho Việt Nam. Các quy định hiện hành cho phép các ngân hàng sử dụng xếp hạng tín nhiệm nội địa để xác định hệ số rủi ro tín dụng cho các khoản phải đòi và đầu tư chứng khoán nợ của các tổ chức tín dụng khác.

Xếp hạng tổ chức phát hành có đủ để đánh giá rủi ro đầu tư trái phiếu không? Xếp hạng tổ chức phát hành phản ánh đánh giá của chúng tôi về khả năng thanh toán các nghĩa vụ nợ của tổ chức phát hành. Nhà đầu tư trái phiếu phải chịu những rủi ro liên

LIÊN HỆ

Phan Duy Hưng, CFA, MBA

Giám đốc – Chuyên gia phân tích cao cấp

hung.phan@visrating.com

Nguyễn Đức Huy, CFA

Chuyên viên phân tích

huy.nguyen@visrating.com

Simon Chen, CFA

Giám đốc bộ phận Xếp hạng và Nghiên cứu

simon.chen@visrating.com



<https://visrating.com>

quan đến tổ chức phát hành, cũng như những rủi ro gắn liền với khoản trái phiếu mà họ đầu tư. Xếp hạng trái phiếu – gắn với từng trái phiếu cụ thể - phản ánh đánh giá của chúng tôi về mức độ rủi ro của những cấu trúc giao dịch, chẳng hạn như bảo lãnh thanh toán từ bên thứ ba và thứ tự ưu tiên thanh toán cho các trái chủ. So với xếp hạng tổ chức phát hành, xếp hạng trái phiếu cung cấp nhiều thông tin chuyên sâu hơn cho nhà đầu tư nhằm đánh giá rủi ro các khoản đầu tư và giúp định giá trái phiếu.

Những yếu tố chính nào dẫn tới kết quả xếp hạng khác nhau gần đây của các ngân hàng?

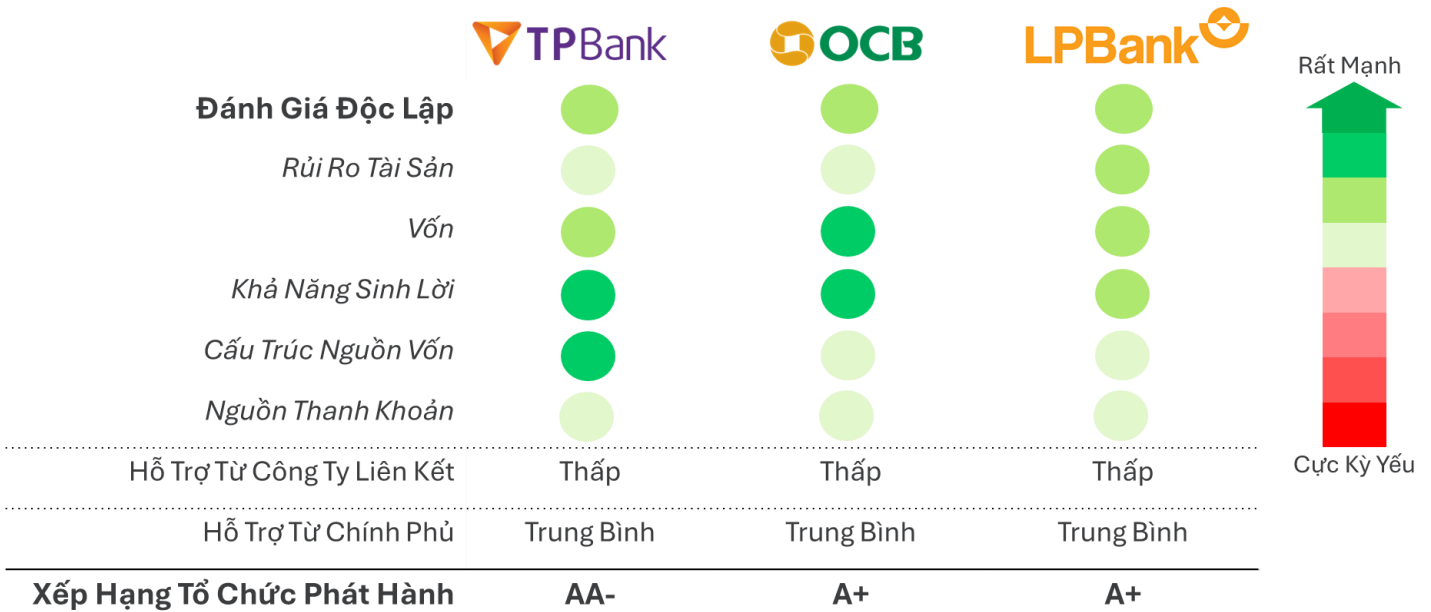
Trong nửa đầu năm 2024, chúng tôi đã công bố kế quả xếp hạng tổ chức phát hành dài hạn lần đầu cho 3 ngân hàng tư nhân quy mô vừa: TPBank (AA-), OCB (A+) và LPBank (A+), với triển vọng ổn định (Hình 1).

Chúng tôi đánh giá năng lực độc lập của TPBank mạnh hơn so với hai ngân hàng còn lại nhờ cấu trúc nguồn vốn và khả năng sinh lời mạnh mẽ. TPBank thành công trong việc áp dụng chuyển đổi số để mở rộng tập khách hàng và nguồn tiền gửi cốt lõi, từ đó giúp ngân hàng có chi phí vốn thấp. Tỷ suất sinh lời trên tổng tài sản bình quân của ngân hàng ở mức trên trung bình ngành, nhờ tập trung vào nhóm khách hàng có lợi suất cao cùng tăng trưởng tín dụng mạnh mẽ và cấu trúc nguồn vốn mạnh để duy trì biên lãi ròng (NIM) ở mức cao.

Tương tự, OCB có khả năng sinh lời ở mức mạnh thể hiện qua lợi suất cho vay và NIM cao hơn trung bình ngành, cũng như được thúc đẩy bởi khả năng quản lý chi phí hoạt động thông qua nỗ lực chuyển đổi số. OCB có quy mô vốn mạnh hơn nhờ khả năng sinh lời mạnh mẽ đã thúc đẩy và duy trì khả năng tạo vốn nội bộ để hỗ trợ tăng trưởng tài sản, đi kèm với đợt tăng vốn gần đây của cổ đông chiến lược, Ngân hàng Aozora vào năm 2020. Quy mô vốn mạnh của ngân hàng bù đắp một phần cho rủi ro tài sản do các khoản nợ quá hạn tăng lên trong danh mục cho vay cá nhân và doanh nghiệp vừa và nhỏ (SME) trong năm vừa qua sau một giai đoạn tăng trưởng nhanh danh mục cho vay.

Điểm mạnh của LPBank là chất lượng tài sản trên mức trung bình, nhờ khả năng kiểm soát chất lượng tài sản cùng tỷ lệ bao phủ nợ xấu vượt trội so với trung bình ngành. Điều này có được nhờ các biện pháp thắt chặt điều kiện cho vay và đẩy mạnh hoạt động thu hồi nợ nhằm khắc phục tình trạng suy giảm khả năng trả nợ của khách hàng, cũng như đa dạng hóa rủi ro thông qua các khoản vay nhỏ và được phân tán trên khắp các tỉnh thành trên cả nước.

Hình 1: So sánh các yếu tố chính



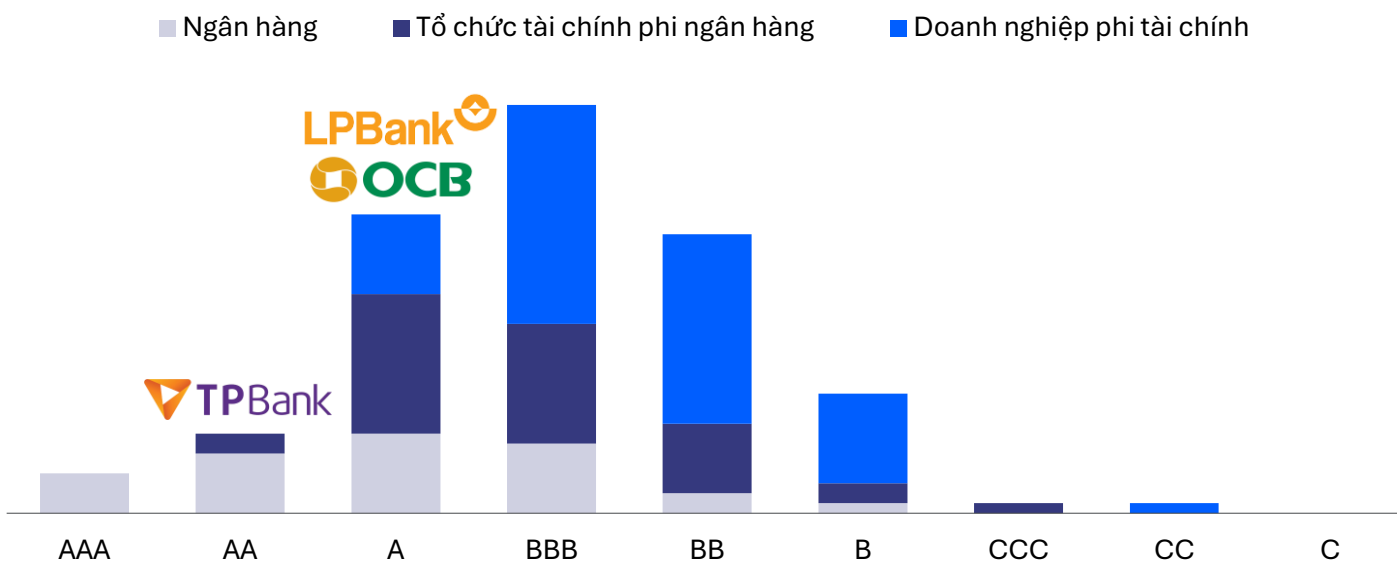
Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, Vietnam Investors Service

Xếp hạng của 3 ngân hàng trên cũng phản ánh kỳ vọng của chúng tôi về khả năng hỗ trợ ở mức trung bình của Chính phủ trong thời điểm cần thiết. Hỗ trợ từ Chính phủ là một yếu tố đặc thù dành cho các ngân hàng khi so sánh với xếp hạng của các tổ chức phi ngân hàng và doanh nghiệp tư nhân khác, do tầm quan trọng của các ngân hàng đối với nền kinh tế Việt Nam cũng như những ảnh hưởng tới thị trường tài chính và nền kinh tế khi một ngân hàng gặp vấn đề.

Luật Các Tổ Chức Tín Dụng mới củng cố thêm kỳ vọng của chúng tôi về sự hỗ trợ của Chính phủ đối với các ngân hàng. Ví dụ, các hướng dẫn mới bao gồm việc thêm các tiêu chí cụ thể liên quan đến khả năng thanh toán và tình hình thanh khoản của ngân hàng, chẳng hạn như bị rút tiền hàng loạt, sẽ được xem xét nhận sự can thiệp sớm từ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN). Thêm vào đó, các hướng dẫn cũng làm rõ hơn quyền hạn của NHNN trong việc xử lý các ngân hàng đang bị kiểm soát đặc biệt¹.

Do đó, ngân hàng thuộc nhóm được xếp hạng cao nhất trong phạm vi đánh giá của chúng tôi (Hình 2).

Hình 2: Phân phối kết quả xếp hạng sơ bộ đối với gần 130 công ty



Nguồn: Vietnam Investors Service

Ghi chú: Dữ liệu đối với ngành xây dựng và bất động sản nhà ở bao gồm các công ty thuộc top 25% doanh thu lớn nhất ngành

¹ Tham khảo báo cáo [Ngành Ngân Hàng: Luật Các Tổ chức Tín dụng mới sẽ tăng cường quản trị rủi ro ngân hàng và trao quyền cho cơ quan quản lý hành động nhanh chóng để duy trì ổn định của hệ thống tài chính](#) (Ngày 19 Tháng 02 Năm 2024)

Những rủi ro cần lưu ý đối với ngành ngân hàng là gì?

Rủi ro quản trị và thanh khoản là hai rủi ro chính cho ngành ngân hàng, như đã được thể hiện qua việc rút tiền gửi hàng loạt và căng thẳng thanh khoản phát sinh từ các vấn đề trong quản trị rủi ro.

Từ những sự kiện gần đây chúng tôi nhận thấy rủi ro quản trị phát sinh khi các cá nhân nắm giữ vị trí quan trọng trong ngân hàng và trong các tập đoàn – ví dụ như cổ đông hoặc thành viên Hội đồng quản trị, từ đó có thể chi phối hoạt động ngân hàng để phục vụ mục đích cá nhân. Những mối liên kết chặt chẽ này gây ra rủi ro hoạt động và khiến ngân hàng dễ bị tổn thương hơn khi các tập đoàn lớn gặp vấn đề, tác động tới tâm lý thị trường và tạo nên các đợt rút tiền gửi hàng loạt của khách hàng.

Vào tháng 10 năm 2022, tin tức về việc bắt giữ chủ tịch Tập đoàn Vạn Thịnh Phát (VTP) do vi phạm quy định về cho vay trong hoạt động của các tổ chức tín dụng đã khiến các khách hàng đồng loạt rút tiền gửi tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn (SCB), một ngân hàng được biết đến có mối quan hệ chặt chẽ với tập đoàn và hoạt động kinh doanh của tập đoàn VTP. Người dân đến rút tiền gửi ồ ạt tại SCB đặc biệt trong 5 ngày đầu, khiến ngân hàng gặp vấn đề về thanh khoản.

Các cuộc điều tra sau đó của cơ quan quản lý đối với SCB đã chỉ ra rằng chủ tịch của VTP đã kiểm soát hơn 90% vốn cổ phần của ngân hàng và chiếm dụng vốn của ngân hàng thông qua các giao dịch cho vay với tổng giá trị giải ngân lên tới 1 triệu tỷ đồng cho các công ty liên quan tới VTP và chủ tịch trong suốt 10 năm. Phần lớn các khoản cho vay được đánh giá là khó có thể thu hồi.

Các sự cố tại Ngân hàng Xây dựng (CB Bank) và Ngân hàng Thương mại TNHH Một thành viên Toàn cầu (GP Bank) vào năm 2015 cũng tương tự như SCB. Hoạt động của ngân hàng bị chi phối bởi một số ít cổ đông, và các ngân hàng tăng mạnh tín dụng cho các nhà phát triển bất động sản và các dự án liên quan tới các cổ đông này. Do sự suy giảm năng lực tài chính của các doanh nghiệp liên quan và dự án của họ, ngân hàng đã phải gánh chịu nợ xấu tăng mạnh và thua lỗ kéo dài, cuối cùng dẫn tới việc mất thanh toán.

Nhìn chung, các ngân hàng tại Việt Nam dễ gặp rủi ro thanh khoản hơn so với các ngân hàng trong khu vực. Các ngân hàng Việt Nam phụ thuộc nhiều vào nguồn vốn thị trường từ kênh liên ngân hàng, nguồn vốn có xu hướng không ổn định và nhạy cảm với thông tin. Vào năm 2022, việc rút tiền gửi tại SCB cũng khiến nhiều ngân hàng đồng loạt rút vốn trên thị trường liên ngân hàng, lãi suất liên ngân hàng tăng mạnh và gây ra căng thẳng thanh khoản cho các ngân hàng nhỏ. Các ngân hàng Việt Nam cũng có bộ đệm tài sản thanh khoản cao hạn chế, chỉ đạt 27% trên tổng tài sản – thấp hơn so với mức trung bình 31% của các ngân hàng trong khu vực – để đáp ứng nghĩa vụ về nguồn vốn thị trường đến hạn (Hình 3).

Hình 3: Ngân hàng Việt Nam phụ thuộc nhiều vào nguồn vốn thị trường dễ bị tổn thương hơn trước các rủi ro thanh khoản



Nguồn: Moody's Ratings, Vietnam Investors Service

Ghi chú: Tỷ lệ nguồn vốn thị trường được tính bằng tổng nguồn vốn thị trường chia cho tài sản hữu hình của ngân hàng

Tài sản ngân hàng có tính thanh khoản cao bao gồm các khoản tiền gửi tại ngân hàng trung ương, các khoản tiền gửi tại/cho vay các tổ chức tài chính khác và các chứng khoán, chia cho tài sản hữu hình của ngân hàng

Xếp hạng tín nhiệm nội địa khác với xếp hạng tín nhiệm quốc tế như thế nào?

Quy định thị trường trái phiếu trong nước yêu cầu các giao dịch trái phiếu trong nước phải được xếp hạng bởi các tổ chức xếp hạng tín nhiệm nội địa. Theo Nghị định 155², tổ chức phát hành trái phiếu phải có xếp hạng tín nhiệm nội địa cho các đợt phát hành trái phiếu trong nước của họ nếu (i) tổng giá trị trái phiếu phát hành trong mỗi 12 tháng vượt quá 500 tỷ đồng và lớn hơn 50% vốn chủ sở hữu, hoặc (ii) tổng giá trị trái phiếu đang lưu hành vượt quá 100% vốn chủ sở hữu.

Ngoài ra, các quy định hiện hành cho phép các ngân hàng sử dụng xếp hạng tín nhiệm nội địa để xác định hệ số rủi ro tín dụng cho các khoản phải đòi và đầu tư chứng khoán nợ của các tổ chức tín dụng khác trong một số trường hợp.

Đối với các nhà đầu tư sử dụng xếp hạng tín nhiệm để ra quyết định đầu tư, thang xếp hạng tín nhiệm nội địa có thể phân hóa chất lượng tín nhiệm tốt hơn với 21 bậc xếp hạng (Hình 4), so với dưới 10 bậc của thang xếp hạng quốc tế sau khi áp dụng trần xếp hạng tín nhiệm quốc gia cho Việt Nam.

Hình 4: Xếp hạng tín nhiệm nội địa phân hóa tín nhiệm tốt hơn với 21 bậc xếp hạng

AAA	Tổ chức phát hành hoặc công cụ nợ được xếp hạng thể hiện mức độ tín nhiệm cao nhất so với các tổ chức và giao dịch trong nước khác
AA+	
AA	Tổ chức phát hành hoặc công cụ nợ được xếp hạng thể hiện mức độ tín nhiệm rất cao so với các tổ chức và giao dịch trong nước khác
AA-	
A+	
A	Tổ chức phát hành hoặc công cụ nợ được xếp hạng thể hiện mức độ tín nhiệm trên trung bình so với các tổ chức và giao dịch trong nước khác
A-	
BBB+	
BBB	Tổ chức phát hành hoặc công cụ nợ được xếp hạng thể hiện mức độ tín nhiệm trung bình so với các tổ chức và giao dịch trong nước khác
BBB-	
BB+	
BB	Tổ chức phát hành hoặc công cụ nợ được xếp hạng thể hiện mức độ tín nhiệm dưới trung bình so với các tổ chức và giao dịch trong nước khác
BB-	
B+	
B	Tổ chức phát hành hoặc công cụ nợ được xếp hạng thể hiện mức độ tín nhiệm yếu so với tổ chức và giao dịch trong nước khác và có thể tiến tới vỡ nợ
B-	
CCC+	
CCC	Tổ chức phát hành hoặc công cụ nợ được xếp hạng thể hiện mức độ tín nhiệm rất yếu so với các tổ chức và giao dịch trong nước khác và có khả năng vỡ nợ hoặc sắp vỡ nợ
CCC-	
CC	Tổ chức phát hành hoặc công cụ nợ được xếp hạng thể hiện mức độ tín nhiệm cực kỳ yếu so với các tổ chức và giao dịch trong nước khác và thường rơi vào tình trạng vỡ nợ
C	Tổ chức phát hành hoặc công cụ nợ được xếp hạng thể hiện mức độ tín nhiệm yếu nhất so với tổ chức và giao dịch trong nước khác và thường đã vỡ nợ

Nguồn: Vietnam Investors Service

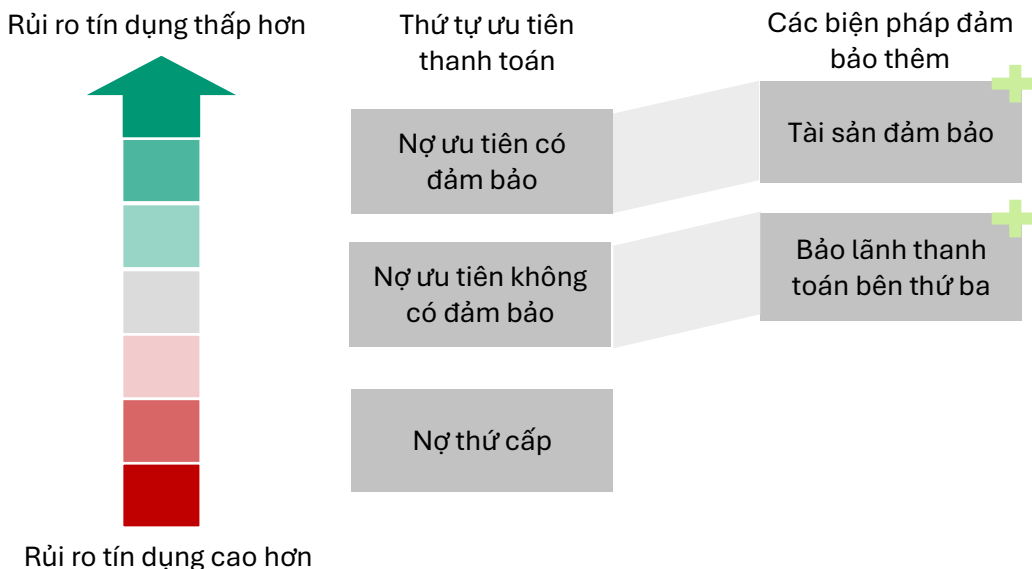
² Tham khảo [Nghị định 155/2020/NĐ-CP](#)

Ấn phẩm này không phải là một báo cáo xếp hạng tín nhiệm

Xếp hạng tổ chức phát hành có đủ để đánh giá rủi ro đầu tư trái phiếu không?

Xếp hạng tổ chức phát hành phản ánh đánh giá của chúng tôi về khả năng thanh toán các nghĩa vụ nợ của tổ chức phát hành. Nhà đầu tư trái phiếu phải chịu những rủi ro liên quan đến tổ chức phát hành, cũng như những rủi ro gắn liền với khoản trái phiếu mà họ đầu tư. Xếp hạng trái phiếu – gắn với từng trái phiếu cụ thể - phản ánh đánh giá của chúng tôi về mức độ rủi ro của những cấu trúc giao dịch, chẳng hạn như bảo lãnh thanh toán từ bên thứ ba và thứ tự ưu tiên thanh toán cho các trái chủ (Hình 5). So với xếp hạng tổ chức phát hành, xếp hạng trái phiếu cung cấp nhiều thông tin chuyên sâu hơn cho nhà đầu tư nhằm đánh giá rủi ro các khoản đầu tư và giúp định giá trái phiếu.

Hình 5: Sử dụng xếp hạng trái phiếu để phân hóa rủi ro của từng trái phiếu



Nguồn: Vietnam Investors Service

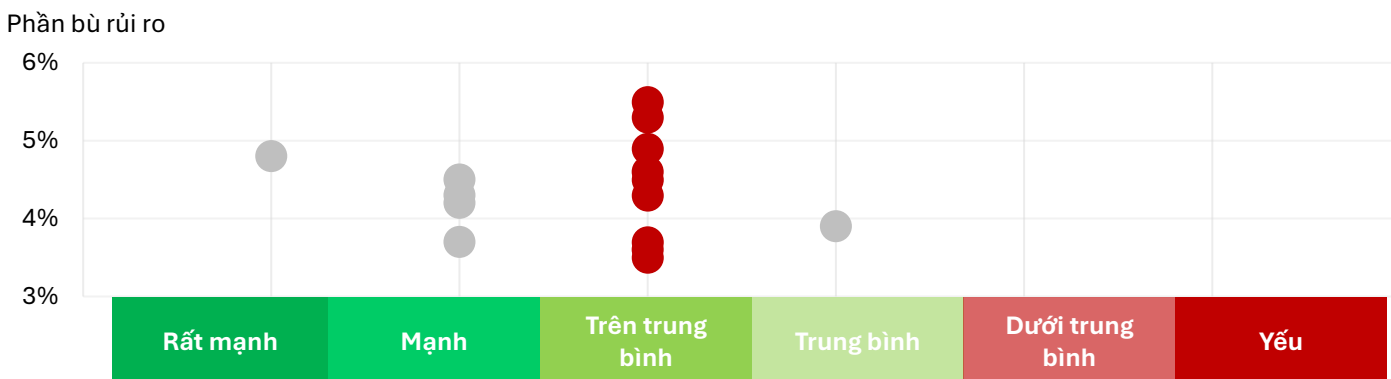
Dữ liệu lịch sử định về giá trái phiếu trên thị trường trái phiếu doanh nghiệp Việt Nam cho thấy rằng rủi ro tín dụng không phải lúc nào cũng phản ánh đầy đủ hết vào giá trái phiếu.

Về nguyên tắc, đối với các trái phiếu có cùng điều kiện và điều khoản, trái phiếu do các tổ chức phát hành có chất lượng tín nhiệm cao hơn nên có mức lãi suất phát hành thấp hơn so với trái phiếu do các tổ chức phát hành có chất lượng tín nhiệm thấp hơn; trái phiếu do các tổ chức phát hành có chất lượng tín nhiệm tương đương nên có khoảng lãi suất phát hành tương tự nhau.

Chúng tôi đã thu thập dữ liệu lịch sử trên thị trường sơ cấp đối với một nhóm trái phiếu ngân hàng không có bảo đảm, kỳ hạn 3 năm phát hành trong nửa cuối năm 2023, nhằm đo lường chênh lệch lãi suất so với trái phiếu chính phủ cùng kỳ hạn, và kiểm tra xem sự chênh lệch lãi suất này có tương ứng với chất lượng tín nhiệm của các tổ chức phát hành trái phiếu không.

Phân tích của chúng tôi cho thấy một số xu hướng không hợp lý trong việc định giá trái phiếu ở Việt Nam (Hình 6). Thứ nhất, một số ngân hàng có chất lượng tín nhiệm cao hơn đang phát hành với mức lãi suất cao hơn so với ngân hàng có chất lượng tín nhiệm yếu hơn. Thứ hai, các tổ chức phát hành là ngân hàng có chất lượng tín nhiệm tương đương có mức khác biệt tương đối lớn về lãi suất phát hành, mặc dù các trái phiếu này có điều khoản và điều kiện tương tự nhau.

Hình 6: Lãi suất phát hành chưa phản ánh đúng chất lượng tín nhiệm



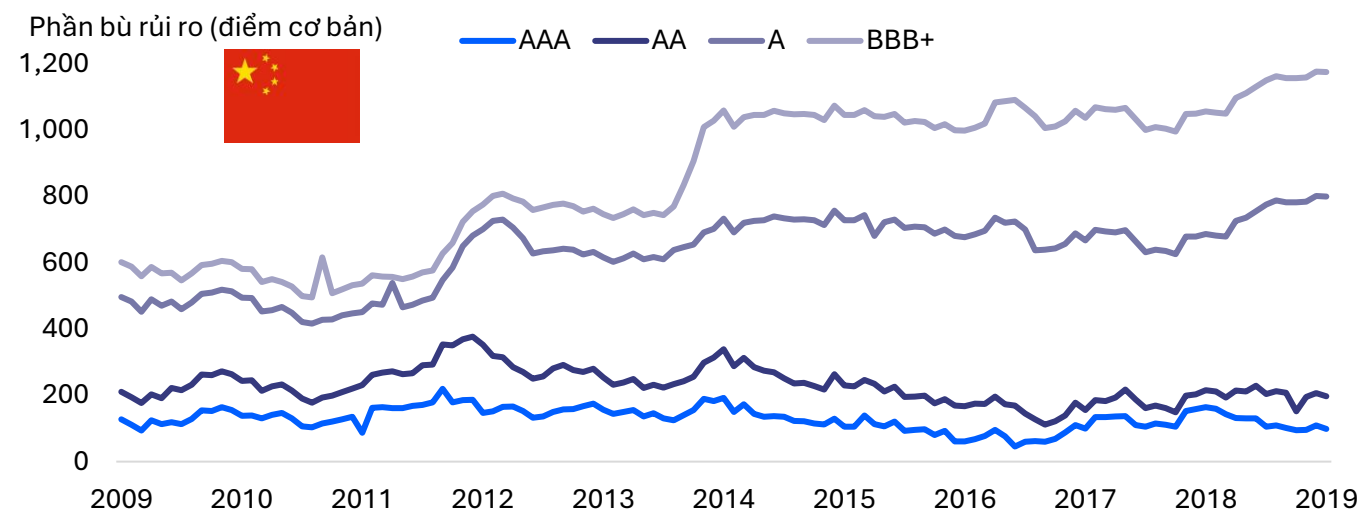
Nguồn: HNX, VBMA, Vietnam Investors Service

Chất lượng tín nhiệm

Khi các thành viên thị trường ngày càng quen thuộc với xếp hạng tín nhiệm và bắt đầu áp dụng xếp hạng tín nhiệm trong việc phát hành và đầu tư trái phiếu, chúng tôi kỳ vọng rằng các điểm bất thường trong việc định giá nêu trên sẽ giảm dần theo thời gian và giúp tăng tính hiệu quả của thị trường.

Tại các thị trường khu vực, xếp hạng tín nhiệm hỗ trợ việc phân hóa rủi ro cho các khoản đầu tư trái phiếu. Các tổ chức phát hành và nhà đầu tư sử dụng xếp hạng tín nhiệm để xác định mức giá trái phiếu phù hợp. Như được thể hiện trong Hình 7, phần bù rủi ro trái phiếu doanh nghiệp sẽ tăng khi rủi ro tín dụng tăng lên, và phần chênh lệch lãi suất giữa các mức rủi ro và các bậc xếp hạng khác nhau thay đổi nhất quán theo thời gian.

Exhibit 7: Xếp hạng tín nhiệm hỗ trợ định giá trái phiếu tại các thị trường trong khu vực



Nguồn: Asian Bonds Online, Vietnam Investors Service

© 2024 CÔNG TY CỔ PHẦN XẾP HẠNG TÍN NHIỆM ĐẦU TƯ VIỆT NAM (“VIS RATING”). Đã đăng ký bản quyền.

XẾP HẠNG TÍN NHIỆM CỦA VIS RATING LÀ CÁC QUAN ĐIỂM HIỆN TẠI CỦA CHÚNG TÔI VỀ RỦI RO TÍN NHIỆM TƯƠNG ĐỐI TRONG TƯƠNG LAI CỦA CÁC TỔ CHỨC, NỢ HOẶC NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH, CHỨNG KHOÁN NỢ, CỔ PHẦN ƯU ĐÃI HOẶC CÁC CÔNG CỤ TÀI CHÍNH KHÁC HOẶC VỀ BÊN PHÁT HÀNH CỦA CÁC LOẠI NỢ HOẶC NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH, CHỨNG KHOÁN NỢ, CỔ PHẦN ƯU ĐÃI HOẶC CÁC CÔNG CỤ TÀI CHÍNH KHÁC ĐÓ TẠI VIỆT NAM VÀ CÁC TÀI LIỆU, SẢN PHẨM, DỊCH VỤ VÀ THÔNG TIN DO VIS RATING CÔNG BỐ (GỌI CHUNG LÀ “CÁC ẢN PHẨM”) CÓ THỂ BAO GỒM CÁC QUAN ĐIỂM NHƯ VẬY. VIS RATING ĐỊNH NGHĨA RỦI RO TÍN DỤNG LÀ RỦI RO MÀ MỘT TỔ CHỨC KHÔNG THỂ ĐÁP ỨNG CÁC NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH THEO HỢP ĐỒNG KHI CHỨNG ĐẾN HẠN VÀ BẤT KỲ TỔN THẤT TÀI CHÍNH ƯỚC TÍNH NÀO TRONG TRƯỜNG HỢP MẤT KHẢ NĂNG THANH TOÁN HOẶC LỖ DO SUY GIẢM GIÁ TRỊ. VUI LÒNG THAM KHẢO ẢN PHẨM VỀ CÁC KÝ HIỆU XẾP HẠNG VÀ ĐỊNH NGHĨA CỦA VIS RATING ĐỂ XEM CÁC THÔNG TIN VỀ CÁC LOẠI NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH THEO HỢP ĐỒNG ĐƯỢC ĐỀ CẬP TRONG CÁC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM CỦA VIS RATING. BÊN CẠNH NHỮNG RỦI RO CƠ BẢN CẦN ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VIỆT NAM (BAO GỒM NGHỊ ĐỊNH 88/2014/NĐ-CP NGÀY 26 THÁNG 9 NĂM 2014 CỦA CHÍNH PHỦ VIỆT NAM) VỀ DỊCH VỤ XẾP HẠNG TÍN NHIỆM TÙY TỪNG THỜI ĐIỂM, XẾP HẠNG TÍN NHIỆM KHÔNG GIẢI QUYẾT BẤT KỲ RỦI RO NÀO KHÁC, BAO GỒM NHƯNG KHÔNG GIỚI HẠN Ở RỦI RO THANH KHOẢN, RỦI RO GIÁ TRỊ THỊ TRƯỜNG HOẶC BIẾN ĐỘNG GIÁ CẢ. CÁC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ KHÔNG PHẢI VỀ TÍN NHIỆM (“CÁC ĐÁNH GIÁ”), VÀ CÁC QUAN ĐIỂM KHÁC NÊN TRONG CÁC ẢN PHẨM CỦA VIS RATING KHÔNG PHẢI LÀ CÁC TUYÊN BỐ VỀ DỮ KIẾN HIỆN TẠI HOẶC QUÁ KHỨ. CÁC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ, CÁC QUAN ĐIỂM VÀ ẢN PHẨM KHÁC CỦA VIS RATING CHỈ NHẪM MỤC ĐÍCH THAM KHẢO VÀ KHÔNG CẤU THÀNH VÀ KHÔNG CUNG CẤP LỜI KHUYẾN ĐẦU TƯ HOẶC TÀI CHÍNH, VÀ CÁC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ, CÁC QUAN ĐIỂM VÀ ẢN PHẨM KHÁC CỦA VIS RATING KHÔNG PHẢI LÀ VÀ KHÔNG CUNG CẤP KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ, GÓP VỐN, MUA, BÁN HOẶC GIỮ BẤT KỲ CÔNG CỤ NỢ HOẶC CÔNG CỤ TÀI CHÍNH CỤ THỂ NÀO. CÁC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ, CÁC QUAN ĐIỂM VÀ ẢN PHẨM KHÁC CỦA VIS RATING KHÔNG BÌNH LUẬN VỀ TÍNH THÍCH HỢP CỦA VIỆC ĐẦU TƯ CHO BẤT KỲ NHÀ ĐẦU TƯ NÀO. VIS RATING ĐƯA RA XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ VÀ CÁC QUAN ĐIỂM VÀ CÔNG BỐ CÁC ẢN PHẨM VỚI KỶ VỌNG VÀ HIỂU BIẾT RẰNG MỌI NHÀ ĐẦU TƯ SẼ, VỚI SỰ CẦN TRỌNG CẦN THIẾT, TỰ NGHIÊN CỨU VÀ ĐÁNH GIÁ VỀ MỖI CHỨNG KHOÁN HOẶC CÔNG CỤ NỢ MÀ HỌ ĐANG XEM XÉT MUA, BÁN HOẶC GIỮ.

CÁC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, CÁC ĐÁNH GIÁ, CÁC QUAN ĐIỂM KHÁC, VÀ ẢN PHẨM CỦA VIS RATING KHÔNG NHẪM ĐƯỢC SỬ DỤNG BỞI CÁC NHÀ ĐẦU TƯ KHÔNG CHUYÊN NGHIỆP VÀ VIỆC NHÀ ĐẦU TƯ KHÔNG CHUYÊN NGHIỆP SỬ DỤNG XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ, VÀ CÁC QUAN ĐIỂM KHÁC HOẶC ẢN PHẨM CỦA VIS RATING KHI QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ LÀ KHÔNG CẦN TRỌNG VÀ KHÔNG PHÙ HỢP. NẾU KHÔNG CHẮC CHẮN, VUI LÒNG LIÊN HỆ VỚI CỔ VẤN TÀI CHÍNH HOẶC CỔ VẤN CHUYÊN NGHIỆP KHÁC CỦA BẠN.

TẤT CẢ CÁC THÔNG TIN TẠI ĐÂY (BAO GỒM CẢ THÔNG TIN CỦA VIS RATING VÀ/HOẶC CÁC BÊN THỨ BA ĐÃ LI XĂNG CHO VIS RATING ĐƯỢC TÍCH HỢP CÁC THÔNG TIN TẠI ĐÂY (“CÁC BÊN CẤP LI XĂNG CHO VIS RATING”)) ĐƯỢC PHÁP LUẬT BẢO VỆ, BAO GỒM NHƯNG KHÔNG GIỚI HẠN QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ QUYỀN TÁC GIẢ, VÀ KHÔNG MỘT THÔNG TIN NÀO, HOẶC MỘT PHẦN HOẶC TOÀN BỘ THÔNG TIN ĐÓ, ĐƯỢC SAO CHÉP, HOẶC BẰNG CÁCH KHÁC TẠO BẢN SAO, ĐÓNG GÓI LẠI, TRUYỀN DẪN, CHUYỂN NHƯỢNG, PHÁT TÁN, PHÂN PHỐI, PHÂN PHỐI LẠI HOẶC BÁN LẠI, HOẶC LƯU TRỮ LẠI ĐỂ SỬ DỤNG VỀ SAU CHO BẤT KỲ MỤC ĐÍCH NÀO NHƯ VỮA NÊU, DƯỚI BẤT KỲ DẠNG NÀO HOẶC CÁCH THỨC NÀO HOẶC PHƯƠNG TIỆN NÀO, BỜ BÁT KỲ NGƯỜI NÀO MÀ KHÔNG CÓ SỰ CHẤP THUẬN TRƯỚC BẰNG VĂN BẢN CỦA VIS RATING HOẶC CÁC BÊN CẤP LI XĂNG CHO VIS RATING. CÁC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ, CÁC QUAN ĐIỂM VÀ ẢN PHẨM KHÁC CỦA VIS RATING KHÔNG NHẪM ĐƯỢC SỬ DỤNG BỞI BẤT KỲ BÊN NÀO NHƯ LÀ MỘT TIÊU CHUẨN VÌ KHÁI NIỆM NÀY ĐƯỢC ĐỊNH NGHĨA PHỤC VỤ CHO MỤC ĐÍCH QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VÀ KHÔNG ĐƯỢC SỬ DỤNG THEO BẤT CỨ CÁCH NÀO MÀ CÓ THỂ DẪN TỚI VIỆC CHÚNG ĐƯỢC XEM NHƯ LÀ CÁC TIÊU CHUẨN.

Tất cả các thông tin được VIS Rating thu thập từ các nguồn mà VIS Rating cho rằng chính xác và đáng tin cậy. Tuy nhiên, do có khả năng xảy ra lỗi của con người hoặc máy móc cũng như các yếu tố khác, tất cả các thông tin tại đây được cung cấp trên cơ sở “NGUYÊN TRẠNG” mà không có bảo đảm dưới bất kỳ hình thức nào. VIS Rating tiến hành tất cả các biện pháp cần thiết để các thông tin chúng tôi sử dụng trong xếp hạng tín nhiệm có chất lượng và từ các nguồn mà VIS Rating cho rằng đáng tin cậy bao gồm, khi thích hợp, các nguồn từ bên thứ ba độc lập. Tuy nhiên, VIS Rating không phải là công ty kiểm toán và không thể độc lập xác minh hoặc xác nhận các thông tin nhận được tại mọi thời điểm trong quá trình xếp hạng hoặc chuẩn bị các ản Phẩm của mình.

Trong phạm vi pháp luật cho phép, VIS Rating và tất cả các giám đốc, quản lý, nhân viên, đại lý, người đại diện, bên cấp li-xăng và nhà cung cấp từ chối trách nhiệm đối với bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào đối với bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại gián tiếp, đặc biệt, là hậu quả hoặc là tổn thất, thiệt hại ngẫu nhiên nào phát sinh từ hoặc liên quan tới các thông tin tại đây hoặc việc sử dụng hoặc không có khả năng sử dụng bất kỳ thông tin nào tại đây, ngay cả khi VIS Rating hoặc tất cả các giám đốc, quản lý, nhân viên, đại lý, người đại diện, bên cấp li-xăng hoặc nhà cung cấp của VIS Rating đã được tư vấn trước về khả năng xảy ra tổn thất hoặc thiệt hại đó, bao gồm nhưng không giới hạn: (a) mất lợi nhuận hiện tại hoặc dự kiến hoặc (b) các tổn thất và thiệt hại phát sinh khi các công cụ tài chính liên quan không phải là đối tượng của một xếp hạng tín nhiệm cụ thể do VIS Rating đánh giá.

Trong phạm vi pháp luật cho phép, VIS Rating và tất cả các giám đốc, quản lý, nhân viên, đại lý, người đại diện, bên cấp li-xăng và nhà cung cấp từ chối trách nhiệm đối với bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào đối với bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại trực tiếp hoặc có tính chất bồi thường gây ra cho bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào, bao gồm nhưng không giới hạn bởi sự bất cẩn (nhưng ngoại trừ gian lận, cố tình làm sai hoặc các loại trách nhiệm khác mà, để tránh hiểu lầm, không thể bị loại trừ theo quy định pháp luật), của, hoặc do bất kỳ sự kiện bất ngờ trong hoặc ngoài khả năng kiểm soát của VIS Rating, hoặc tất cả các giám đốc, quản lý, nhân viên, đại lý, người đại diện, bên cấp li-xăng và nhà cung cấp của VIS Rating, phát sinh từ hoặc liên quan tới các thông tin tại đây hoặc việc sử dụng hoặc không thể sử dụng các thông tin đó.

KHÔNG CÓ BẤT KỲ BẢO ĐẢM NÀO, DÙ RÕ RÀNG HAY NGỤ Ý, ĐỐI VỚI SỰ CHÍNH XÁC, ĐÚNG THỜI ĐIỂM, TÍNH HOÀN CHỈNH, KHẢ NĂNG THƯƠNG MẠI HOẶC TÍNH PHÙ HỢP CHO BẤT KỲ MỤC ĐÍCH NÀO CỦA BẤT KỲ XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ, QUAN ĐIỂM HOẶC THÔNG TIN KHÁC ĐƯỢC VIS RATING ĐƯA RA HOẶC TẠO RA DƯỚI BẤT KỲ HÌNH THỨC HOẶC CÁCH THỨC NÀO.

VIS RATING CÓ THỂ ĐIỀU CHỈNH VÀ/HOẶC THAY ĐỔI CÁC ẢN PHẨM CỦA MÌNH TẠI BẤT KỲ THỜI ĐIỂM NÀO, VÌ BẤT KỲ LÝ DO GÌ. TUY NHIÊN, VIS RATING KHÔNG (VÀ KHÔNG CÓ Ý ĐỊNH) CAM KẾT CÓ NGHĨA VỤ CÔNG BỐ VIỆC BỔ SUNG, CẬP NHẬT HOẶC SỬA ĐỔI CÁC ẢN PHẨM CỦA MÌNH TRONG TƯƠNG LAI. NGƯỜI DÙNG TỰ CHỊU RỦI RO TRONG VIỆC SỬ DỤNG VÀ/HOẶC DỰA VÀO CÁC ĐÁNH GIÁ, CÁC QUAN ĐIỂM KHÁC VÀ ẢN PHẨM CỦA VIS RATING.

VIS Rating duy trì các chính sách và quy trình để đảm bảo sự độc lập trong các xếp hạng tín nhiệm của VIS Rating và các quy trình xếp hạng tín nhiệm. Thông tin liên quan đến, bên cạnh các thông tin khác, các cổ đông nắm giữ trên 5% vốn điều lệ thực góp của VIS Rating, bất kỳ thay đổi về tỷ lệ sở hữu nào của các cổ đông nắm giữ trên 5% vốn điều lệ thực góp của VIS Rating và danh sách các tổ chức được xếp hạng với phí dịch vụ xếp hạng tín nhiệm chiếm trên 5% tổng doanh thu hoạt động xếp hạng tín nhiệm của VIS Rating trong năm tài chính liền trước thời điểm công bố thông tin, được đăng tải tại <https://visrating.com> dưới tiêu đề “Thông Tin Doanh Nghiệp”.